| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHỢ MỚI**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 35/2019/DS-ST
Ngày: 17/7/2019
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng góp hụi

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Anh Thư.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Huỳnh Tấn Khoa;

2. Bà Nguyễn T Hồng Huệ;

***- Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Tấn Kiệt, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa***: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang, Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2019/TLST-DS, ngày 08 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST-DS, ngày 03 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Tố M - Sinh năm 1964 (Có mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

*2. Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc L (Nguyễn Ngọc L) - Sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Ông Thái Thanh C – Sinh năm 1973 (Có mặt).

Địa chỉ: số 423, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tố M trình bày:

Vào ngày 25/4âl/2017 ông Thái Thanh C có vay của bà số tiền 5.000.000 đồng, đến ngày 13/5/2017 ông C vay thêm của bà số tiền 10.000.000 đồng, tổng cộng 02 lần vay là 15.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 45.000đ/ngày, nếu tính tháng là 1.350.000đ/tháng. Việc vay tiền này giữa bà với ông C không có làm biên nhận. Từ ngày vay đến nay ông C không đóng lãi và trả vốn gốc. Trong khoảng thời gian này thì vợ ông C là bà Nguyễn Thị Ngọc L có tham gia dây hụi 3.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, thời gian là 20 tháng. Bà L hốt được 60.000.000 đồng, mỗi tháng đóng lại 3.000.000 đồng, bà L đóng được 02 tháng là 60.000.000 đồng, còn nợ lại 18 tháng = 54.000.000 đồng. Trong thời gian này ông C, bà L nợ bà số tiền lãi 32.050.000 đồng, tổng cộng bà L, ông C nợ bà số tiền là 92.050.000 đồng. Việc ông C, bà L nợ tiền vay, nợ tiền hụi, tiền lãi của bà đều không làm biên nhận. Trước đây, theo đơn khởi kiện ngày 06/11/2019 thì bà yêu cầu ông C, bà L trả số tiền tổng cộng là là 92.050.000 đồng. Tại phiên Tòa hôm nay, bà xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 77.050.000 đồng (trong đó: tiền hụi là 45.000.000 đồng, tiền lãi là 32.050.000đồng), bà rút lại yêu cầu tính lãi và xác định yêu cầu như sau: Bà yêu cầu ông Thái Thanh C, bà Nguyễn Thị Ngọc L có nghĩa vụ trả lại cho bà số tiền 15.000.000 đồng. Bà không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Thái Thanh C trình bày: Ông xác định vợ ông tên Nguyễn Ngọc L. Ông thống nhất theo lời trình bày của bà Nguyễn Thị Tố M. Hiện nay, ông còn nợ bà M số tiền 15.000.000 đồng, ông đồng ý trả số tiền này cho bà M nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Bà Nguyễn Thị Ngọc L (Nguyễn Ngọc L) đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến và hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Theo bà Nguyễn Thị Tố M trình bày: Ngày 25/4/2017 và 13/5/2017, bà có cho ông Thái Thanh C vay tổng cộng 15.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 45.000 đồng/ngày, không làm biên nhận, từ khi vay đến nay, ông C không có trả vốn và lãi. Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Ngọc L (vợ ông C) có tham gia dây hụi 3.000.000 đồng/tháng do bà M làm chủ, có 20 phần, bà L đã hốt hụi và còn nợ hụi chết 54.000.000 đồng. Tại biên bản hòa giải ngày 02/8/2018 của Ban nhân dân ấp Thị, xã Mỹ Hiệp, bà L thừa nhận nợ bà M 15.000.000 đồng, không thừa nhận nợ hụi. Nay, bà M yêu cầu bà L, ông C trả 15.000.000 đồng, rút lại yêu cầu tính lãi suất và số tiền hụi.

Xét thấy, căn cứ bà M khởi kiện là biên bản hòa giải ngày 02/8/2018 của Ban nhân dân ấp Thị, xã Mỹ Hiệp, bà L thừa nhận có nợ bà M 15.000.000 đồng. Do bà L, ông C vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà M khởi kiện là có căn cứ và phù hợp các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

Tại phiên tòa, ông C thừa nhận nợ bà M 15.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng nhưng không được bà M đồng ý nên không có cơ sở xem xét.

Đối với số tiền hụi và lãi suất, do bà M rút lại yêu cầu khởi kiện. Xét đây là sự tự nguyện của bà M, nên căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ yêu cầu này.

Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, xem xét:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn T Tố M.

- Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Thái Thanh C có nghĩa vụ liên đới trả bà Nguyễn Thị Tố M số tiền 15.000.000 đồng.

- Đình chỉ đối với số tiền hụi và lãi suất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện ông Thái Thanh C, bà Nguyễn Thị Ngọc L (Nguyễn Ngọc L) . Ông C, bà L có nơi cư trú tại số 423, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L (Nguyễn Ngọc L) đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng đương sự vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên là có căn cứ.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Tại đơn khởi kiện và các biên bản làm việc tại Tòa án, bà M yêu cầu ông Thái Thanh C, bà Nguyễn Thị Ngọc L (Nguyễn Ngọc L) trả số tiền vay và tiền hụi. Do vậy, vụ án được xác định là tranh chấp Hợp đồng dân sự về Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, bà M thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 77.050.000 đồng, không yêu cầu ông C, bà L trả số tiền này và rút lại yêu cầu tính lãi. Xét thấy, đây là quyền tự định đoạt của đương sự và sự thay đổi này không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Căn cứ Điều 224 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà M là phù hợp.

[5] Xét lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa hôm nay bà M và ông C đều thống nhất, ông C có vay của bà M số tiền 15.000.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 có cơ sở xác định giữa các bên đã xác lập Hợp đồng vay tài sản trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, đây là hợp đồng hợp pháp nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa hai bên. Do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bà M khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay ông C cũng đồng ý trả số tiền này cho bà M. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bà M và ông C, qua đó buộc ông C có nghĩa vụ trả cho bà M số tiền 15.000.000 đồng là phù hợp quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

[6] Xét yêu cầu của bà M yêu cầu bà L có nghĩa vụ cùng với ông C trả cho bà số tiền 15.000.000 đồng. Quá trình làm việc và tại phiên tòa hôm nay bà M xác định bà cho ông C vay tiền, nhưng ông C và bà L là vợ chồng hiện nay vẫn còn sống chung, ông C xác định vay tiền làm vốn mua bán lo kinh tế trong gia đình. Tại Văn phòng ấp Thị ngày 02/8/2018, bà L thừa nhận có nợ bà M số tiền 15.000.000 đồng. Do đó, có cơ sở buộc bà L có nghĩa vụ liên đới cùng với ông C trả cho bà M số tiền trên là phù hợp Điều 288 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[7] Do bà M không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Xét yêu cầu xin trả dần của ông C. Hội đồng xét xử xét thấy, ông C và bà L là người có nghĩa vụ thanh toán số tiền trên cho bà M, nhưng ông C, bà L không thực hiện, nay xin trả dần làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà M và tại phiên tòa hôm nay yêu cầu trả dần của ông C không được bà M đồng ý. Do đó, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông C.

[9] Từ những phân tích trên, có cơ sở buộc ông C và bà L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà M số tiền 15.000.000 đồng.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do ông C, bà L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà M nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Các Điều 288, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tố M đối với ông Thái Thanh C và bà Nguyễn Thị Ngọc L (Nguyễn Thị L).

Buộc ông Thái Thanh C và bà Nguyễn Thị Ngọc L (Nguyễn Thị L) phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Tố M số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tố M đối với số tiền 77.050.000đ và yêu cầu tính lãi.

- Án phí dân sự sơ thẩm: 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) ông Thái Thanh C và bà Nguyễn Thị Ngọc L (Nguyễn Thị L).

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Tố M số tiền tạm ứng án phí 2.301.000đ (Hai triệu, ba trăm lẻ một nghìn đồng) mà bà đã nộp theo biên lai số 0012882, ngày 08/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Anh Thư**